

Bản án số: 431/2019/HS-PT

Ngày: 08-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Minh Châu

2. Ông Lê Công Huân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 324/HSPT/TLPT-HS ngày 12/8/2019 đối với Phạm Ngọc T và Nguyễn Cường Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HS-ST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1/ Phạm Ngọc T; sinh năm 1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 500/62/12/17, tổ A, khu phố B, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 7M Đường HT 12, khu phố 3, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh cầm đồ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; Q tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Lê Thị Bích N; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 09196/QĐ-XPHC ngày 30/6/2017 của Công an Quận 12 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; tạm giam từ ngày 19/8/2017 (có mặt)

2/ Nguyễn Cường Q; sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 432 đường HT 13, tổ B, khu phố B, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông:

Nguyễn Tiến T và bà Trần Thị Bích Đ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: ngày 22/5/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 09/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015; Tiền sự: không; tạm giam từ ngày 18/8/2017 (có mặt)

Người bào chữa: Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cường Q (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần phát triển Thanh Niên (do anh Phạm Văn TH làm đại diện) nợ Công ty TNHH vận tải, thương mại, xây dựng Việt Trung (do Nguyễn Viết Q làm đại diện) số tiền 550.000.000 đồng. Thông qua Hồ Văn Lợi, Phạm Ngọc T đồng ý giúp Q đòi tiền giúp với tỉ lệ ăn chia là 50%, cụ thể là 250.000.000 đồng.

Ngày 15/8/2017, Q đi từ tỉnh Quảng Ngãi vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp Phạm Ngọc T. Sáng ngày 16/8/2017, T điện thoại cho Nguyễn Cường Q, Hồ Ngọc B đi đòi nợ và nói nếu đòi được thì T sẽ cho tiền B và Q nhưng không nói số tiền cụ thể. Sau đó, B lái xe ô tô biển số 51F-439.43 đến đón T và Q rồi đến khách sạn HD chở Q cùng đi đến Công ty Thanh Niên gặp anh TH nói chuyện tiền nợ thì T, Q dùng tay đánh vào người anh TH, yêu cầu anh TH lên xe ô tô ra quán cà phê nói chuyện nhưng anh TH không đồng ý nên B và Q đe dọa “mày thích tự lên xe hay thích bị đánh tiếp”, buộc anh TH phải đi cùng. Do sợ bị đánh nên anh TH lên xe và ngồi ở hàng ghế phía sau giữa T và Q, trong lúc đi T tiếp tục dùng tay đánh vào người anh TH yêu cầu trả nợ. Khi đến quán cà phê A&E - số 29/228, đường S, tổ 4, Khu phố 5, phường TH, Quận 12, T và Q tiếp tục dùng tay đánh vào người TH và ép buộc TH phải liên hệ với gia đình để thanh toán tiền nợ cho công ty của Q. Tiếp theo, T yêu cầu anh TH đi theo Q, Q và B đến quán cà phê 135, số 76M, tổ D, khu phố 3, phường TM, Quận 12 đối diện khách sạn HD. Tại đây, T và B tiếp tục dùng tay không đánh anh TH và yêu cầu anh TH điện thoại cho gia đình phải trả trước 300.000.000 đồng. Sau đó, T nói với Q thuê phòng 401 của khách sạn HD để Q và anh TH nghỉ với mục đích giữ anh TH lại. Khi dẫn anh TH vào phòng thì B và Q tiếp tục đánh anh TH và yêu cầu anh TH liên hệ về gia đình để trả tiền cho Q. Tại đây, Q đã nhắn tin số tài khoản, tên ngân hàng và người thụ hưởng từ máy điện thoại di động có số thuê bao của Q đến số điện thoại di động của anh TH để anh TH báo về cho gia đình để chuyển tiền. Sợ bị đánh nên 17 giờ 42 phút cùng ngày, anh TH đã gửi nguyên văn nội dung tin nhắn từ Q cho người nhà. Do sợ anh TH bị đánh nên ngày 17/8/2017 anh Nguyễn Mậu

T đã chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản mà Q đã gửi cho TH. Do gia đình anh TH không chuyển đủ số tiền theo yêu cầu nên B và Q tiếp tục đánh anh TH và yêu cầu chuyển tiếp số tiền 250.000.000 đồng. Đến ngày 18/8/2017, B cùng với Q tiếp tục đe dọa anh TH, B yêu cầu anh TH cởi quần áo ra để đánh anh TH và đe dọa TH phải liên hệ với gia đình để tiếp tục trả tiếp số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền cho Q thì anh Mậu T làm đơn tố cáo khẩn cấp gửi đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 17 giờ ngày 18/8/2017, thì bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an Quận 12 kiểm tra khách sạn HD và bắt quả tang Q đang giữ TH tại Phòng 401.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HSST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố Phạm Ngọc T và Nguyễn Cường Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt Phạm Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 135, điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt Phạm Ngọc T 10 (mười) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt Nguyễn Cường Q 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 135, điểm b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt Nguyễn Cường Q: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 03/7/2019, Phạm Ngọc T làm đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án. Ngày 08/7/2019 bị cáo Nguyễn Cường Q làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/7/2019, bị cáo Nguyễn Viết Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đến 23/9/2019, bị cáo Nguyễn Viết Q có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Phạm Ngọc T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra thì bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Bị cáo Q cũng tham gia đánh bị hại nhưng có giới hạn hơn các bị cáo khác, bị cáo Q đã có 1 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm chứ không phải tái phạm như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Từ đó Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

1/ điểm a khoản 3 Điều 135, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt Phạm Ngọc T 10 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 11 năm 06 tháng tù.

2/ điểm a khoản 3 Điều 135, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt Nguyễn Cường Q 07 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 08 năm 03 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cường Q không tranh luận về tội danh đối với bị cáo vì từ giai đoạn điều tra đến khi xét xử, bị cáo Q đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn nhưng Toà án cấp sơ thẩm chưa phân hóa vai trò để áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo, bị cáo thực tế chỉ chiếm đoạt 50.000.000 đồng của bị hại chứ không phải 300.000.000 đồng nhưng Tòa án chưa áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt là thiết sót, đồng thời gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: tại phiên toà hôm nay Luật sư của bị cáo Nguyễn Cường Q đã bổ sung tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng. Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết các bị cáo phạm tội chưa đạt đối với tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo Q.

Tại phiên toà phúc thẩm, Nguyễn Cường Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Phạm Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên, các quyết định của bản án sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Cường Q, Hồ Ngọc B và bị hại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, đã có đủ cơ sở xác định do ông Phạm Văn TH thiếu nợ Nguyễn Việt Q số tiền 550.000.000 đồng từ tháng 9/2016 nhưng không trả. Do đó tháng 8/2017, Q từ Quảng Ngãi vào Thành phố Hồ Chí Minh thuê Phạm Ngọc T đòi nợ giúp với thỏa thuận tiền công là 50% trên số tiền đòi được. Ngày 16/8/2017, T điện thoại rủ Nguyễn Cường Q và Hồ B Ngọc cùng đi đòi nợ thì cả hai đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe ô tô hiệu Toyota biển số 51F-439.43 chở Q và T đến công ty cổ phần phát triển xây dựng Thanh Niên nơi ông TH làm việc để đòi nợ. Tại đây, TH và Q không thỏa thuận được việc trả nợ nên T dùng tay đánh vào người TH sau đó B và Q đe dọa buộc TH cùng lên xe ô tô di chuyển đến quán cà phê nói chuyện. Tại quán cà phê 135, số 76M, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, T và B dùng tay đánh và yêu cầu TH điện thoại về gia đình để trả trước số tiền 300.000 đồng. Để giữ TH, T yêu cầu Q thuê phòng 401 khách sạn HD (đối diện quán cà phê 135). Sau khi lên phòng B tiếp tục đánh TH để yêu cầu liên hệ với gia đình trả tiền cho Q. Tối cùng ngày, sau khi Q dẫn TH đi ăn thì tất cả ra về, riêng Q và TH ngủ tại khách sạn.

Chiều ngày 17/8/2017, T đến phòng 401 tiếp tục đánh TH nên gia đình TH đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do Q cung cấp. Do chưa chuyển đủ tiền như đã thỏa thuận nên T tiếp tục giữ TH tại khách sạn HD đến ngày 18/8/2017 thì bị bắt quả tang.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Cường Q phạm các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt

tài sản” theo quy định tại Điều 123 và Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là xét xử đúng người, đúng tội.

Đối với kháng cáo của Phạm Ngọc T cho rằng không tham gia chỉ đạo bắt giữ và chiếm đoạt tiền của bị hại là không có căn cứ chấp nhận bởi xuyên suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Q, B, Q đều khai phù hợp với lời khai của bị hại cũng như lời khai ban đầu do chính bị cáo tự viết ra tại các Bản tường trình. Đồng thời việc khai nhận này phù hợp với diễn biến sự việc, cụ thể chỉ có bị cáo là người quen biết và đón tiếp Nguyễn Viết Q từ Quảng Ngãi vào Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích đòi nợ, đồng thời cũng chính bị cáo là người rủ rê bị cáo B và Q cùng tham gia đòi nợ như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Xét việc khai nại của bị cáo chỉ nhằm trốn tránh trách nhiệm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về vấn đề này.

[3] Về áp dụng tình tiết định khung, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ lời khai các bị cáo và bị hại trong quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng vũ lực đánh ông Phạm Văn TH cùng nhiều lời lẽ uy hiếp không chừa, giữ bị hại tại khách sạn HD nhằm buộc bị hại phải trả số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, chiều ngày 17/8/2017, gia đình ông TH mới chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Viết Q, sau đó các bị cáo bị bắt giữ. Như vậy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng các bị cáo nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng nên xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là bất lợi cho các bị cáo và không phù hợp quy định pháp luật. Bởi lẽ hành vi dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản chỉ cấu thành định khung cơ bản của tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Toà án cấp phúc thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với các bị cáo và giảm cho các bị cáo một mức hình phạt.

Về đánh giá vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Nguyễn Cường Q và Hồ Ngọc B, Toà án cấp sơ thẩm nhận định các tham gia với vai trò đồng giúp sức cho bị cáo Phạm Ngọc T nhưng khi quyết định hình phạt không áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm

2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có thiếu sót. Đối với bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng xét mức độ phạm tội có hạn chế hơn bởi lẽ trong vụ án này mặc dù bị cáo tham gia cùng T và B đánh, uy hiếp bị hại trả tiền nhưng bị cáo T là người trực tiếp quyết định nơi bắt giữ bị hại cũng như cách thức đòi nợ, bị cáo B là người cung cấp phương tiện di chuyển và bắt giữ bị hại. Tại quán cà phê 135 chỉ các bị cáo T và B tham gia đánh và buộc bị hại trả số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi đưa bị hại về khách sạn HD, bị cáo Q mặc dù tham gia canh giữ theo chỉ đạo của T nhưng bị cáo vẫn dẫn bị hại đi ăn uống cho thấy vai trò cũng như cường độ tấn công của bị cáo có hạn chế hơn. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay gia đình bị cáo Q đã bổ sung thêm tài liệu ông nội bị cáo từng tham gia cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, huy hiệu 50 năm tuổi đảng, di ruột là liệt sĩ... (có tài liệu kèm theo). Do đó, Hội đồng xét xử đặc biệt giảm cho bị cáo một mức hình phạt.

Trong vụ án này, mặc dù bị cáo Hồ Ngọc B không có kháng cáo, không bị kháng nghị; bị cáo Nguyễn Viết Q đã rút toàn bộ kháng cáo trước phiên tòa. Tuy nhiên, việc áp dụng khoản nhẹ hơn là có lợi cho các bị cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng cho các bị cáo Q và B. Tuy nhiên, đối với bị cáo Q mức hình phạt đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không có căn cứ giảm thêm hình phạt cho bị cáo.

[4] Các bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Cường Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Cường Q, sửa bản án sơ thẩm.

*Căn cứ khoản 1 Điều 123, điểm d khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt: **Phạm Ngọc T** 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 09 (chín) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017.

*Căn cứ khoản 1 Điều 123, điểm d khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

2/ Xử phạt: Nguyễn Cường Q 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2017.

*Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

3/ Xử phạt: Hồ Ngọc B 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017.

*Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 135; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

4/ Xử phạt: Nguyễn Viết Q 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2019.

*Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội:

Các bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Cường Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 12; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THA Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

Nguyễn Thị Thanh Bình